

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STNMT - ĐĐ  
V/v: Đề nghị đăng tải dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh để lấy ý kiến

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh Bắc Kạn;
- Trung tâm Công nghệ thông tin TN & MT tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2604/UBND-TH ngày 12/5/2020 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp cùng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát và tổng hợp các công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai; các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 58 Luật Đất đai; các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp để thực hiện (bổ sung) trong năm 2020. Đồng thời xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Trung tâm Công báo - Tin học Văn phòng ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh Bắc Kạn; Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn đăng tải nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên, trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Bắc Kạn và trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

- Thời gian đăng tải: **Từ ngày 03/6/2020 đến hết ngày 23/6/2020.**

- Địa chỉ nhận văn bản tham gia góp ý: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn, tổ 1A, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

*Hồ sơ gửi kèm Văn bản này gồm:*

1. *Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết về danh mục (bổ sung) công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020;*

2. *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục (bổ sung) công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,*

*đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020.*

Đề nghị Trung tâm Công báo - Tin học Văn phòng ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh Bắc Kạn quan tâm, giúp đỡ; Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn thực hiện./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;

*Gửi bản giấy:*

- Lưu: VT, ĐĐ (Hg02)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thanh Oai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND  
**(Dự thảo)**

*Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2020*

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung)**

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Lâm nghiệp 2017 và các Văn bản hướng thi hành Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp. Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 11/5/2020 về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Kạn xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung), gồm các nội dung sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Tại kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 Về việc thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (bổ sung); quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 và điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tại các địa phương có phát sinh mới công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020.

1.1. Về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất:

Tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định: "*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là HĐND cấp tỉnh) thông qua trước*

*khi UBND cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo".*

1.2. Về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

Tại Khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định: “*HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua, ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung) tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020, HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 là cần thiết và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Mục đích:

Việc ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung) là căn cứ, cơ sở pháp lý khi thực hiện công tác thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Tuân thủ theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2013, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp; việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung) tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020, HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý tại Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 11/5/2020 về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện rà soát, tổng hợp công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng rừng.

Cơ quan chuyên môn và UBND huyện, thành phố đã xem xét, thẩm định, thống nhất danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng rừng để trình HĐND tỉnh; đồng thời hoàn thiện hồ sơ,

xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Bắc Kạn và trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG**

##### **1. Bố cục:**

Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung) của HĐND tỉnh gồm 03 Điều và có 03 Biểu danh mục kèm theo.

2. Nội dung cơ bản: Danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua:

2.1. Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 26 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 02 công trình, dự án;
- Huyện Bạch Thông: 02 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Đồn: 03 công trình, dự án;
- Huyện Ba Bể: 02 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Mới: 06 công trình, dự án;
- Huyện Ngân Sơn: 01 công trình, dự án;
- Huyện Pác Nặm: 08 công trình, dự án;
- Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án.

2.2. Chuyển mục đích sử dụng 17.096,1m<sup>2</sup> đất trồng lúa để thực hiện 12 công trình, dự án.

2.3. Danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020: 33,04 ha rừng sản xuất, 0,37 ha rừng phòng hộ để thực hiện 15 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 01 công trình, dự án;
- Huyện Bạch Thông: 05 công trình, dự án;
- Huyện Ba Bể: 01 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Mới: 01 công trình, dự án;
- Huyện Pác Nặm: 05 công trình, dự án;
- Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án.

*Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:*

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Biểu số 01: Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất;
- Biểu số 02: Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất;
- Biểu số 03: Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng rừng;

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua và ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử :*

- Như trên (đề trình);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố Bắc Kạn;
- LĐVP (Ông Thất);

*Gửi bản giấy:*

- Như trên (đề trình);
- Lưu: VT, Nguyên, Yên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND  
(Dự thảo)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2020**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;  
Xét Tờ trình số /TTr - UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua và ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung); Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung), như sau:

1. Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 26 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 02 công trình, dự án;
- Huyện Bạch Thông: 02 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Đồn: 03 công trình, dự án;
- Huyện Ba Bể: 02 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Mới: 06 công trình, dự án;
- Huyện Ngân Sơn: 01 công trình, dự án;
- Huyện Pác Nặm: 08 công trình, dự án;

- Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

2. Chuyển mục đích sử dụng 17.096,1m<sup>2</sup> đất trồng lúa để thực hiện 12 công trình, dự án.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung), gồm: 33,04 ha rừng sản xuất, 0,37 ha rừng phòng hộ để thực hiện 15 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 01 công trình, dự án;
- Huyện Bạch Thông: 05 công trình, dự án;
- Huyện Ba Bể: 01 công trình, dự án;
- Huyện Chợ Mới: 01 công trình, dự án;
- Huyện Pác Nặm: 05 công trình, dự án;
- Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Du**



**Biểu số 01****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM 2020***(Kèm theo Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (7) + (8) + (9) + (10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<b>Tổng</b>				<b>308.525,1</b>	<b>17.096,1</b>			<b>278.869,0</b>	
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẮC KẠN</b>				<b>2.350,0</b>				<b>2.350,0</b>	
1	Ban QLDA ĐT&XD thành phố Bắc Kạn	Khu dân cư thôn Phắc Tràng, xã Dương Quang	Văn bản số 3071/UBND-KTTCKT ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc đồng ý phương án XD khu dân cư	Xã Dương Quang	850,0				850,0	Công trình đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019, với diện tích là 35.600 m <sup>2</sup> nay đăng ký bổ sung thêm 850 m <sup>2</sup>
2	Ban QLDA ĐT&XD thành phố Bắc Kạn	Đường vào trụ sở UBND xã Dương Quang	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Xã Dương Quang	1.500,0				1.500,0	Công trình đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, với diện tích là 2000 m <sup>2</sup> nay đăng ký bổ sung thêm 1.500 m <sup>2</sup>

<b>II</b>	<b>HUYỆN BẠCH THÔNG</b>				<b>19.500,0</b>				<b>19.500,0</b>	
1	UBND xã Mỹ Thanh	Tuyến đường GTNT Cây Thị - Chàng	Quyết định 671/UBND-TCKH ngày 07/5/2020 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao chủ đầu tư công trình Đường giao thông liên thôn Cây Thị - Bản Chàng, xã Mỹ Thanh	Xã Mỹ Thanh	4.500,0				4.500,0	
2	UBND xã Quang Thuận	Xây dựng sân thể thao xã	Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 26/36/2020 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt kế hoạch chi tiết xã Quang Thuận đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã Quang Thuận	15.000,0				15.000,0	
<b>III</b>	<b>HUYỆN BA BÈ</b>				<b>72.600,0</b>	<b>7.000,0</b>			<b>65.600,0</b>	
1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Định canh định cư tập trung	Văn bản số 8472/BKHĐT -TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020	Xã Phúc Lộc	70.000,0	7.000,0			63.000,0	

2	Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 1579/QĐ-BHXH ngày 29/9/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Xã Thượng Giáo	2.600,0				2.600,0	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN CHỢ ĐỒN</b>				<b>25.340,0</b>				<b>25.340,0</b>	
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn	Công trình thực hiện xây dựng hạ tầng di tích cấp Quốc gia Nà Pẩu, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn	Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Chợ Đồn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020	Xã Lương Bằng	15.000,0				15.000,0	
2	Viễn thông Bắc Kạn	Xây dựng CSHT trạm BTS Yên Mỹ (Bản Lự)	QĐ 581/QĐ - VNPT-BK-KTĐT ngày 21/5/2020 của VTBK	Xã Yên Mỹ	240,0				240,0	
3	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	Khai thác Quặng Chì kềm mỏ Nà Duông	Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Bằng Lãng	10.100,0				10.100,0	

<b>V</b>	<b>HUYỆN NGÂN SƠN</b>				<b>10.300,0</b>				<b>10.300,0</b>	
1	UBND xã Hiệp Lực	Đường sản xuất từ Quốc lộ 279 - Khu Tân (thôn Nà Nạc 2)	Quyết định số 2239a/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh điểm công trình nhận đầu tư của dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Ngân Sơn năm 2018	Xã Hiệp Lực	10.300,0				10.300,0	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN PÁC NẶM</b>				<b>156.810,0</b>	<b>7.255,0</b>			<b>136.995,0</b>	
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lài, xã Cao Tân	Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Pác Nặm Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lài, xã Cao Tân	Xã Cao Tân	54.800,0	3.000,0			51.800,0	
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường liên thôn Nặm Sai - Cốc Nọt xã Công Bằng	Quyết định 1188/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Pác Nặm Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường liên thôn Nặm Sai - Cốc Nọt, xã Công Bằng	Xã Công Bằng	52.700,0	2.500,0			50.200,0	

3	UBND xã Cổ Linh	Đường sản xuất Cả Chi - Nặm Nhì	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cổ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình Đường sản xuất Cả Chi-Nặm Nhì	Xã Cổ Linh	19.232,0	137,0			19.095,0	
4	UBND xã Cổ Linh	Đường sản xuất Lòong - Nà Muồi	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cổ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình Đường sản xuất Nà Lòong - Nà Muồi	Xã Cổ Linh	11.720,0	1.517,0			10.203,0	
5	UBND xã Cổ Linh	Đường sản xuất Chảo - Nà Lại	Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cổ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình: Đường sản xuất Nà Chảo - Nà Lại	Xã Cổ Linh	5.798,0	101,0			5.697,0	

6	UBND xã An Thắng	Công trình Đường liên thôn từ ngã ba Khuổi Làng đến nhà họp thôn Khuổi Xôm	Quyết định 898/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư	Thôn Nà Mu và thôn Khuổi Xôm	8.073,0				8.073,0	
7	UBND xã An Thắng	Công trình Đồ bê tông đường liên thôn Nà Mu đến nhà họp thôn Phiêng Pên (đoạn nhà họp thôn khuổi Làng đến nhà họp thôn Phiêng Pên)	Quyết định 898/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư	Thôn Phiêng Pên	2.186,0				2.186,0	
8	UBND xã An Thắng	Nhà văn hóa xã An Thắng	Quyết định 898/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư	Thôn Nà Mòn	2.301,0				2.301,0	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN NA RÌ</b>				<b>820,5</b>	<b>610,5</b>			<b>210,0</b>	
1	Ban quản lý dự án CSSP	Kênh mương nội đồng Pá Páy	QĐ-UBND số 2589a ngày 09/10/2018 của UBND huyện Na Rì về việc phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng công trình	Xã Trần Phú	410,5	410,5				

2	UBND xã Lương Thượng	Mương thoát nước thải khu dân cư thôn Pàn Xả, xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND xã Lương Thượng về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình	Xã Lương Thượng	410,0	200,0			210,0	
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN CHỢ MỚI</b>				<b>20.804,6</b>	<b>2.230,6</b>			<b>18.574,0</b>	
1	UBND xã Mai Lạp	Xây dựng đập + Kênh mương Nà Mo, xã Mai Lạp	Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Mai Lạp	69,0	69,0				
2	UBND xã Mai Lạp	Xây dựng đập + Kênh mương Nà Pháy, xã Mai Lạp	Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Mai Lạp	160,0	160,0				
3	Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty Cổ phần Mộc Linh Bắc Kạn; Nhà đầu tư thứ hai: Công ty Cổ phần GAP Việt Nam	Dự án hệ sinh thái liên kết chuỗi sản xuất và chế biến chè công nghệ cao trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Như Cồ	13.624,0				13.624,0	

4	UBND xã Yên Hân	Xây dựng NVH thôn Nà Đon, xã Yên Hân	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 15/5 /2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Yên Hân	694,6	694,6				
5	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới	Mở mới nền đường từ cầu Nà Sao đi Bản Ngà, xã Yên Hân, huyện Chợ Mới	Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Yên Hân	4.500,0				4.500,0	
6	Ban quản lý đầu tư XD CB xã Bình Văn	Đổ bê tông đường trục thôn Thôm Bó-Đon Cọt, xã Bình Văn	Quyết định số 173a/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND xã Bình Văn về việc phê duyệt dự toán công trình	Xã Bình Văn	1.757,0	1.307,0			450,0	



**Biểu số 02****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM 2020 (BỔ SUNG)***(Kèm theo Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Căn cứ thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (7) +(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<b>Tổng</b>				<b>217.751,1</b>	<b>17.096,1</b>			<b>200.655,0</b>	
<b>I</b>	<b>HUYỆN BA BÈ</b>				<b>70.000,0</b>	<b>7.000,0</b>			<b>63.000,0</b>	
1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Định canh định cư tập trung	Văn bản số 8472/BKHĐT - TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020	Xã Phúc Lộc	70.000,0	7.000,0			63.000,0	
<b>II</b>	<b>HUYỆN PÁC NẶM</b>				<b>144.250,0</b>	<b>7.255,0</b>			<b>136.995,0</b>	
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lài, xã Cao Tân	Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Pác Nặm Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lài, xã Cao Tân	Xã Cao Tân	54.800,0	3.000,0			51.800,0	

2	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường liên thôn Nặm Sai - Cốc Nọt xã Công Bằng	Quyết định 1188/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Pác Nặm Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường liên thôn Nặm Sai - Cốc Nọt, xã Công Bằng	Xã Công Bằng	52.700,0	2.500,0			50.200,0	
3	UBND xã Cỏ Linh	Đường sản xuất Cả Chi - Nặm Nhi	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cỏ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình Đường sản xuất Cả Chi-Nặm Nhi	Xã Cỏ Linh	19.232,0	137,0			19.095,0	
4	UBND xã Cỏ Linh	Đường sản xuất Nà Loóng - Nà Muối	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cỏ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình Đường sản xuất Nà Loóng - Nà Muối	Xã Cỏ Linh	11.720,0	1.517,0			10.203,0	
5	UBND xã Cỏ Linh	Đường sản xuất Nà Chảo - Nà Lại	Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 của UBND xã Cỏ Linh về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư - dự toán xây dựng công trình: Đường sản xuất Nà Chảo - Nà Lại	Xã Cỏ Linh	5.798,0	101,0			5.697,0	
<b>III</b>	<b>HUYỆN NA RÌ</b>				<b>820,5</b>	<b>610,5</b>			<b>210,0</b>	
1	Ban quản lý dự án CSSP	Kênh mương nội đồng Pá Páy	QĐ-UBND số 2589a ngày 09/10/2018 của UBND huyện Na Rì về việc phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng công trình	xã Trần Phú	410,5	410,5				

2	UBND xã Lương Thượng	Mương thoát nước thải khu dân cư thôn Pàn Xá, xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND xã Lương Thượng về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình	Xã Lương Thượng	410,0	200,0			210,0	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN CHỢ MỚI</b>				<b>2.680,6</b>	<b>2.230,6</b>			<b>450,0</b>	
1	UBND xã Mai Lạp	Xây dựng đập + Kênh mương Nà Mo, xã Mai Lạp	Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Mai Lạp	69,0	69,0				
2	UBND xã Mai Lạp	Xây dựng đập + Kênh mương Nà Pháy, xã Mai Lạp	Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Mai Lạp	160,0	160,0				
3	UBND xã Yên Hân	Xây dựng NVH thôn Nà Đon, xã Yên Hân	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 15/5 /2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Xã Yên Hân	694,6	694,6				
4	Ban quản lý đầu tư XDCB xã Bình Văn	Đổ bê tông đường trục thôn Thôm Bó-Đon Cột, xã Bình Văn	Quyết định số 173a/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND xã Bình Văn về việc phê duyệt dự toán công trình	Xã Bình Văn	1.757,0	1.307,0			450,0	

**Biểu số 03**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN  
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2020 (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Dự kiến nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)			Ghi chú
				Tổng diện tích	Chia ra các loại rừng		
					Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	
<b>I</b>	<b>Huyện Chợ Mới</b>						
1	Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn	DA Thủy điện Thác giềng 1 và 2	xã Hòa Mục	6,90	6,90		
<b>II</b>	<b>Huyện Pác Nặm</b>						
1	UBND xã	Đường sản xuất Pác vạo – Ma Ninh Thôn Nặm Mây	xã Bộc Bó	0,05	0,05		
2	UBND xã	Đường vào khu sản xuất Thôm Bon	xã Bộc Bó	0,6	0,60		
3	UBND xã	Đường sản xuất 258B- Giã Ve	xã Bộc Bó	1,0	1,00		
4	UBND xã	Đường sản xuất Đin Đeng	xã Bộc Bó	1,10	1,10		
5	UBND xã	Đường sản Khâu Phẳng- Khâu Vai	xã Bộc Bó	0,60	0,60		
<b>III</b>	<b>Huyện Na Rì</b>						
1	UBND xã Quang Phong	Đường sản xuất Nà Rầy	xã Quang Phong	0,753	0,753		

2	UBND xã Quang Phong	Đường sản xuất Phiêng Vá	xã Quang Phong	0,71	0,71		
<b>IV</b>	<b>Huyện Ba Bể</b>						
1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Định canh định cư tập trung	Xã Phúc Lộc	5,30	5,30		
<b>V</b>	<b>Huyện Bạch Thông</b>						
1	UBND huyện Bạch Thông	Trụ sở UBND xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	0,04	0,04		
2	Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn	DA Thủy điện Thác giềng 1 và 2	Xã Mỹ Thanh	0,67	0,30	0,37	
3	UBND xã Mỹ Thanh	Tuyến đường GTNT Cây Thị - Châng	Xã Mỹ Thanh	0,45	0,45		
4	HTX dịch vụ NN Hợp Giang	Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến nấm	Xã Lục Bình	0,492	0,492		
5	UBND xã Quang Thuận	Xây dựng sân thể thao xã	Xã Quang Thuận	1,50	1,50		
<b>VI</b>	<b>Thành phố Bắc Kạn</b>						
1	Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn	DA Thủy điện Thác giềng 1 và 2	Phường Xuất Hóa	13,30	13,30		
<b>Tổng cộng: 15 công trình/dự án</b>				<b>33,41</b>	<b>33,04</b>	<b>0,37</b>	